

SOUTHERN NATIONAL LIBERATION FRONT - THE PARTY'S STRATEGIC INNOVATION IN LEADING THE RESISTANCE WAR AGAINST THE AMERICA, SAVING THE COUNTRY

Dao Thi Bich Hong

Ho Chi Minh City University of Technology, Vietnam National University Ho Chi Minh City

Email: daobichhong@hcmut.edu.vn

Received: 05/9/2024; Reviewed: 18/9/2024; Revised: 24/9/2024; Accepted: 28/10/2024; Released: 20/11/2024

DOI: <https://doi.org/10.54163/nctd/349>

Throughout the country's development process, since the Party's birth, the nation's great historical milestones have all had the great mark of the Front, an organization established by the Party's creativity, in order to promote patriotism and the tradition of great national unity. The victory of the resistance war against the United States of America to save the country of Vietnamese people, with the peak being the Great Spring Victory of 1975, had the birth and great contribution of the National Liberation Front of South Vietnam. The article focuses on clarifying the birth and historical mission of the National Liberation Front of South Vietnam in carrying out the task of gathering and uniting all patriotic forces in the South; controlling the large liberated areas, building the local rear; strengthening foreign affairs activities to unite and gain international support, contributing to the victory of the resistance war against the United States of America to save the country of the Vietnamese people.

Keywords: *National Liberation Front; Resistance war against the United States of America; Great national unity; The South, Vietnam.*

1. Đặt vấn đề

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam, với đỉnh cao là Đại thắng mùa Xuân năm 1975 “mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, tập 37, 2004, tr.471). Trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân miền Nam, sự ra đời của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (MTDTGPMNVN) vào cuối năm 1960 là một sự kiện đặc biệt, cuộc chiến tranh giải phóng miền Nam (MN) thực sự khởi động một cách độc đáo và khôn khéo. Đồng thời, thể hiện bản lĩnh Việt Nam trong quá trình tiến hành cuộc chiến tranh cách mạng.

2. Tổng quan nghiên cứu

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước năm 1975, là thắng lợi của sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Đó là thắng lợi của việc thực hiện đồng thời hai chiến lược cách mạng: Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở MN. Thực hiện đồng thời hai chiến

lược cách mạng là chủ trương độc đáo nhất trong sự lãnh đạo của Đảng những năm 1954-1975. Việc ra đời và hoạt động của MTDTGPMNVN là minh chứng cho sự lãnh đạo sáng tạo của Đảng.

Liên quan đến chủ đề này đã có nhiều nghiên cứu công bố, trong đó có một số nghiên cứu tiêu biểu như: *Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước - Thắng lợi và bài học* (Ban Tổng kết chiến tranh của Bộ Chính trị, 1995); *Ngoại giao Việt Nam 1945-2000* (Bin, 2005); *Mặt trận ngoại giao với đàm phán Pari về Việt Nam* (Bộ Ngoại giao, 2007); *Biên niên lịch sử chính phủ Việt Nam 1945-2005* (Cường, 2005);... Những nghiên cứu được công bố trên đã cung cấp cho tác giả nhiều thông tin liên quan đến bài viết. Trên cơ sở nguồn tư liệu từ những công trình đã công bố, tác giả tập trung làm rõ những yếu tố tác động đến việc hình thành MTDTGPMNVN vào cuối năm 1960, những hoạt động của Mặt trận này trong tập hợp lực lượng đoàn kết toàn dân, quân MN, xây dựng hậu phương tại chỗ hỗ trợ tích cực cho cuộc kháng chiến. Đặc biệt, Mặt trận còn thực hiện chức năng như một chính quyền cách mạng tại MN, góp phần quan trọng quyết định đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

3. Phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu, khai thác các nguồn tài

liệu đã được xuất bản, thông tin báo chí, tác giả sử dụng phương pháp lịch sử là chính, ngoài ra còn sử dụng phương pháp khác như phân tích, so sánh, tổng hợp... để từ đó làm rõ nội dung nghiên cứu này.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Sự ra đời Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, đại diện chân chính duy nhất cho nhân dân miền Nam

Tháng 7/1954, cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam kết thúc thắng lợi. Thực dân Pháp phải ký kết Hiệp định Geneve công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của ba nước Đông Dương. Theo quy định của Hiệp định, Việt Nam tạm thời bị chia cắt làm hai miền, sau 2 năm sẽ tổ chức hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước. Tuy nhiên, Mỹ đã thay chân Pháp, thực hiện âm mưu chia cắt lâu dài nước Việt Nam, biến MN thành một quốc gia riêng biệt thân Mỹ.

Tại MN, Mỹ dựng lên chính quyền, quân đội tay sai Ngô Đình Diệm. Chính quyền này, ngay từ đầu, đã ra sức phá hoại Hiệp định Geneve, mở các chiến dịch “tổ cộng, diệt cộng” đàn áp, tàn sát những người kháng chiến cũ, những người đấu tranh đòi hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước. Việc thi hành những điều khoản về gianh giới quân sự tạm thời, thực hiện tập kết, chuyên quân của Hiệp định Geneve làm so sánh lực lượng ở MN thay đổi không có lợi cho cách mạng. Do chính sách khủng bố tàn bạo của đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn, mâu thuẫn giữa nhân dân Việt Nam nói chung, nhân dân MN nói riêng với đế quốc Mỹ và tay sai ngày càng gay gắt, đòi hỏi cần phải có biện pháp quyết liệt để đưa cách mạng MN tiến lên. Ngay từ năm 1956, Lê Duẩn đã khẳng định: “Để chống lại Mỹ - Diệm, nhân dân MN chỉ có con đường cứu nước và tự cứu mình, là con đường cách mạng. Ngoài con đường cách mạng không có con đường khác” (Đảng Cộng sản Việt Nam, tập 17, 2002, tr.785). Thực tiễn MN cho thấy không thể tiếp tục đấu tranh thi hành Hiệp định Geneve về thống nhất đất nước. Vấn đề thống nhất đất nước phải tạm gác lại, cần tập trung vào việc hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở MN.

Trong bối cảnh hầu hết các tầng lớp nhân dân MN đều mâu thuẫn với đế quốc và chính quyền Sài Gòn. Bên cạnh đó, “Khuyh hướng hòa bình trung lập là một khuyh hướng chính trị đang bắt đầu nảy nở trong một số tư sản dân tộc và trí thức lớp trên ở MN cho nên cần phải chú ý tranh thủ và sử dụng khuyh hướng chính trị này để mở rộng mặt trận chống Mỹ - Diệm”. “Đảng ta phải theo dõi sát tình hình trong nước và các mặt phát triển hiện nay của

thế giới, để có thể chủ động sử dụng khuyh hướng ấy một cách có lợi nhất cho cách mạng”. Trong điều kiện cụ thể của cách mạng MN, cần phải tập hợp mọi lực lượng dân tộc và dân chủ ở MN, tạm gác vấn đề đấu tranh giai cấp, đặt vấn đề giải phóng dân tộc lên hàng đầu” (Đảng Cộng sản Việt Nam, tập 20, 2002, tr.87).

Thực tiễn đặt ra, phải tìm được hình thức tập hợp lực lượng thích hợp và phương pháp đấu tranh để vừa đẩy mạnh phong trào cách mạng MN, vừa bảo vệ miền Bắc, bảo vệ hệ thống xã hội chủ nghĩa và bảo vệ hòa bình thế giới. Thực tế đó, đòi hỏi Đảng Lao động Việt Nam phải phát huy cao độ tinh thần độc lập tự chủ và sáng tạo để xác định đường lối và phương pháp cách mạng ở MN. Cùng với quá trình hình thành đường lối cách mạng Việt Nam ở MN, tư duy của Đảng về thành lập một mặt trận ở MN ngày càng sáng tỏ.

Hội nghị lần thứ 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) (tháng 1/1959) chỉ rõ: “Cách mạng Việt Nam ở MN hiện nay là cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, cho nên mặt trận ở MN hiện nay có tính chất dân tộc, dân chủ, nhằm tập hợp tất cả các lực lượng chống đế quốc và phong kiến”. Thành phần mặt trận tập hợp rộng rãi, bao gồm các giai cấp công nhân, nông dân, tiểu tư sản, tư sản dân tộc và những thân sĩ yêu nước, lấy liên minh công nông làm cơ sở do Đảng lãnh đạo. Đối với địa chủ và tư sản mại bán, Đảng chủ trương “phân hóa cao độ, lôi kéo những phần tử chống Mỹ - Diệm, trung lập những phần tử lũng chừng”, nhằm “cô lập hơn nữa bọn tư sản mại bán thân Mỹ và bọn địa chủ phản động nhất, ngoan cố theo Mỹ - Diệm” (Đảng Cộng sản Việt Nam, tập 20, 2002, tr.87-88).

Mặt trận ở MN phải “đoàn kết tất cả các dân tộc đa số và thiểu số, các đảng phái, các tôn giáo và những cá nhân yêu nước, đoàn kết với ngoại kiều, đặc biệt là Hoa kiều; không phân biệt chủng tộc, tôn giáo, chứng kiến, điều cốt yếu là chống Mỹ - Diệm, tán thành tự do dân chủ, cải thiện dân sinh và hòa bình thống nhất Việt Nam. Phải tranh thủ đoàn kết mọi người có thể đoàn kết được, phải trung lập mọi người có thể trung lập được, kể cả những người có ít nhiều khuyh hướng chống Mỹ - Diệm trong chính quyền MN, đặc biệt chú ý những tầng lớp bên dưới trong cơ quan hành chính và quân đội MN” (Đảng Cộng sản Việt Nam, tập 20, 2002, tr.88). “Mặt trận MN tuy là riêng của MN, không nằm trong Mặt trận tổ quốc Việt Nam, nhưng phải cùng thực hiện mục tiêu chung của Mặt trận tổ quốc là nhằm xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh và thực tế phải do Đảng ta lãnh đạo” (Đảng Cộng sản

Việt Nam, tập 20, 2002, tr.89).

Để chuẩn bị cho sự ra đời của Mặt trận, dự thảo Cương lĩnh của Mặt trận được xây dựng (tháng 3/1960), với những nội dung chủ yếu là: (1) Đoàn kết toàn dân, chống Mỹ, cứu nước. (2) Thành lập chính quyền liên hiệp dân tộc và dân chủ rộng rãi. (3) Xây dựng MN Việt Nam độc lập, dân chủ, hòa bình, trung lập và phồn vinh. (4) Lập lại quan hệ bình thường giữa hai MN, Bắc, tiến tới hòa bình, thống nhất Tổ quốc. (5) Thi hành chính sách ngoại giao hòa bình, trung lập.

Đại hội lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (tháng 9/1960) xác định: Nhiệm vụ trước mắt của cách mạng MN là đoàn kết toàn dân, kiên quyết đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược và gây chiến, đánh đổ tập đoàn thống trị độc tài Ngô Đình Diệm tay sai của đế quốc Mỹ, *thành lập một chính quyền liên hiệp dân chủ ở MN*, thực hiện các quyền tự do dân chủ và cải thiện đời sống nhân dân, giữ vững hòa bình, thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ, tích cực góp phần bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á và trên thế giới. Để đảm bảo cuộc đấu tranh cách mạng ở MN giành được toàn thắng, nhân dân MN *“cần ra sức xây dựng khối công nông binh liên hợp* và thực hiện một Mặt trận Dân tộc thống nhất rộng rãi chống Mỹ - Diệm, lấy liên minh công nông làm cơ sở. Mặt trận này phải đoàn kết được các giai cấp và tầng lớp yêu nước, dân tộc Kinh và các dân tộc thiểu số, các đảng phái và tôn giáo yêu nước và tất cả những người có khuynh hướng chống Mỹ - Diệm. Mục tiêu của Mặt trận Dân tộc thống nhất chống Mỹ - Diệm ở MN là hòa bình, độc lập dân tộc, tự do dân chủ, cải thiện dân sinh và hòa bình thống nhất Tổ quốc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, tập 21, 2002, tr.920).

Từ trong thắng lợi của phong trào Đồng khởi, theo chủ trương của Đảng, ngày 20/12/1960, MTDTGPMNVN ra đời. Sự ra đời của MTDTGPMNVN góp phần khẳng định đường lối độc lập, tự chủ, đúng đắn, sáng tạo của Đảng trong cuộc dựng đầu lịch sử giữa nhân dân Việt Nam và đế quốc Mỹ, phản ánh khát vọng cháy bỏng của nhân dân Việt Nam vì mục tiêu giải phóng hoàn toàn MN, thống nhất Tổ quốc.

Với chủ trương xây dựng một MN Việt Nam độc lập, dân chủ, hòa bình, trung lập, Chương trình hành động 10 điểm của Mặt trận phù hợp với tình hình trong nước và thế giới, có ý nghĩa đối nội, đối ngoại rất quan trọng. “Trong nước, tạm gác vấn đề đấu tranh giai cấp, đặt vấn đề giải phóng dân tộc lên hàng đầu. Ở khu vực và trên quốc tế, đó là đòn tấn công đối ngoại to lớn làm thất bại luận điệu của Mỹ về ngăn chặn chủ nghĩa cộng sản lan xuống

Đông Nam Á, phù hợp với phương châm của cách mạng MN là giành thắng lợi từng bước và xu thế hòa bình, trung lập phát triển mạnh trên thế giới” (Bin, 2005, tr.182). “Khẩu hiệu hòa bình, trung lập của Mặt trận Dân tộc giải phóng đã thu hút được sự đồng tình của đông đảo các lực lượng yêu chuộng hòa bình, tự do, công lý trên khắp năm châu” (Bộ Ngoại giao, 2007, tr.96).

MTDTGPMNVN ra đời nêu cao tính chất chính nghĩa cuộc đấu tranh chống xâm lược của nhân dân Việt Nam. Ngay sau khi thành lập, Mặt trận ra lời kêu gọi: *“Tất cả hãy đứng lên, tất cả hãy đoàn kết lại. Hãy siết chặt hàng ngũ chiến đấu dưới ngọn cờ của Mặt trận dân tộc giải phóng, đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và Ngô Đình Diệm”* (Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, 1961, tr.9). Mặt trận không chỉ tập hợp lực lượng yêu nước vào các tổ chức chính trị - xã hội của mình mà còn tổ chức tập hợp quần chúng dưới các hình thức “ngoài mặt trận” như Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam, liên hệ mật thiết với các hội, nhóm độc lập của những người có cảm tình với cách mạng, thậm chí với cả những phần tử thân Pháp, những tầng lớp trung gian có khuynh hướng chủ hòa...

Nhận xét về sự ra đời của MTDTGPMNVN, William Colby - một nhân viên tình báo cấp cao của Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam viết: “Một hệ thống đủ màu sắc: thanh niên, phụ nữ, nông dân, trí thức, không cộng sản... đã được xây dựng theo mô hình và kiểu cách tốt nhất của cộng sản. Nhờ có hệ thống này, cộng sản đã có thể tiến hành cuộc chiến tranh chống Mỹ - Diệm và thời cơ đã đến để đưa tất cả các tổ chức đó vào một cấu trúc có kỷ luật hơn, có khả năng trương lên làm biểu tượng cho một cuộc tổng khởi nghĩa chống Mỹ - Diệm” (William Colby, 2007, tr.109). Còn Tướng Nguyễn Cao Kỳ, nguyên Phó Tổng thống Việt Nam Cộng hòa đã viết trong hồi ký của mình rằng: “Cuộc chiến tranh thực sự đã bắt đầu với việc thành lập MTDTGPMNVN... Đó cũng là một lực lượng chính trị đấu tranh với chúng tôi để tranh thủ tình cảm của nhân dân” (Kỳ, 1990, tr.26).

Không chỉ là ngọn cờ tập hợp đoàn kết các lực lượng yêu nước, MTDTGPMNVN còn là tổ chức đại diện chính thức của nhân dân MN, làm chức năng, nhiệm vụ của một chính quyền cách mạng trong các vùng giải phóng và là đại diện của chính quyền cách mạng ngay trong các vùng địch kiểm soát.

4.2. Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam tập hợp, đoàn kết mọi lực lượng yêu nước ở miền Nam, đánh bại các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ

Ngay khi mới ra đời, MTDTGPMNVN chủ trương đoàn kết tất cả các tầng lớp nhân dân, các giai cấp, các dân tộc, các đảng phái, các đoàn thể, các tôn giáo và thân sĩ yêu nước không phân biệt xu hướng chính trị, để đấu tranh đánh đổ ách thống trị của đế quốc Mỹ và tập đoàn Ngô Đình Diệm, tay sai của Mỹ, thực hiện độc lập, dân chủ, hoà bình trung lập, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc. “*Hoà bình trung lập*”, “*tiến tới hoà bình thống nhất*” là một chủ trương sáng tạo, phù hợp với thực tiễn cách mạng MN.

Lực lượng của Mặt trận bao gồm đủ mọi tầng lớp nhân dân, mọi lứa tuổi, mọi giới, mọi dân tộc, tôn giáo và hàng chục vạn kiều bào ở nước ngoài sống xa Tổ quốc luôn hướng về Mặt trận, hướng về ngọn cờ cứu nước. Mặt trận còn liên hiệp với nhiều tổ chức và cá nhân có khuynh hướng khác nhau (kể cả những lực lượng không thích cộng sản). Chỉ sau hơn một năm khi ra đời, MTDTGPMNVN đã tập hợp vào hàng ngũ của mình hàng triệu người ở nông thôn, cũng như thành thị. Các ủy ban Mặt trận dân tộc giải phóng, các ủy ban dân tộc tự trị, các tổ chức quần chúng khác lần lượt được thành lập ở Nam Bộ, Nam Trung Bộ. Nhân dân MN đủ các tầng lớp, không phân biệt chính kiến, tín ngưỡng, dân tộc đã tham gia vào các tổ chức của Mặt trận. Có hơn 20 tổ chức chính trị, quân sự, tôn giáo đã gia nhập Mặt trận¹.

Trên cơ sở tập hợp lực lượng, Mặt trận tiến hành xây dựng, phát triển lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang. Với hệ thống tổ chức từ Trung ương đến cơ sở, Mặt trận đã vận động, tổ chức được một đội quân chính trị và phong trào đấu tranh chính trị sôi nổi, đều khắp trên tất cả các địa bàn (*Đại hội đại biểu quốc dân miền Nam Việt Nam thành lập Chính phủ Cách mạng lâm thời, 1969, tr.9*). Phong trào đấu tranh chính trị của nhân dân MN không những phát triển ở nông thôn, mà còn phát triển mạnh mẽ rộng khắp ở các đô thị MN. Các cuộc đấu tranh của công nhân, lao động, học sinh, sinh viên, trí thức, đồng bào Phật giáo và các tầng lớp nhân dân khác ở các thành thị ngày càng phát triển. Với

¹Tiêu biểu như sự ra đời của các nhóm: “Nhóm những người đấu tranh cho hòa bình thống nhất độc lập Tổ quốc Việt Nam” của những binh sĩ yêu nước trong quân đội Sài Gòn (ngày 4/1/1961) (Cường, 2006, tr.21), Hội Liên hiệp học sinh, sinh viên giải phóng (ngày 9/1/1961), Đảng Dân chủ MN Việt Nam của giai cấp tư sản dân tộc ở MN (ngày 31/1/1961), Hội Nông dân giải phóng (ngày 20/2/1961), Hội Phụ nữ giải phóng (ngày 8/3/1961), Hội Chấn hưng Đạo đức của Phật giáo Hòa Hảo (ngày 30/3/1961), Hội Liên hiệp thanh niên giải phóng (ngày 24/4/1961), Đoàn Thanh niên Nhân dân cách mạng MN (ngày 1/1/1962), Hội Nhà giáo yêu nước MN Việt Nam (ngày 20/11/1963)...

phong trào đấu tranh sôi nổi và rộng khắp đã làm cho chính quyền Sài Gòn bị lung lay đến tận gốc rễ. Mặt trận đã tập hợp đông đảo đồng bào miền Nam tiến lên diệt ác ôn, phá kim kẹp, giành quyền làm chủ, hình thành mặt trận đoàn kết rộng rãi thu hút sĩ quan, binh sĩ, nhân viên thuộc chính quyền Sài Gòn đấu tranh đòi hòa bình, đòi lật đổ chính quyền hiếu chiến và ngoan cố Thiệu - Kỳ - Hương, đòi thành lập nội các hòa bình, nghiêm chỉnh thương lượng với MTDTGPMNVN.

Ngày 15/2/1961, các lực lượng vũ trang nhân dân MN thống nhất dưới một danh nghĩa chiến đấu chung là “Giải phóng quân miền Nam Việt Nam”. Giải phóng quân MN Việt Nam được Ủy ban Trung ương lâm thời của Mặt trận công nhận là thành viên của Mặt trận, là lực lượng nòng cốt cho cuộc chiến đấu giải phóng MN.

Căn cứ vào tương quan lực lượng trên mỗi địa bàn, mỗi vùng chiến lược, Quân giải phóng và các tầng lớp nhân dân MN tiến hành chống đế quốc Mỹ và tay sai bằng nhiều hình thức, vận dụng linh hoạt và kết hợp các hình thức đấu tranh “hai chân, ba mũi, ba vùng”, kết hợp đấu tranh trên cả ba mặt trận chính trị, quân sự và ngoại giao; kết hợp tiến công và nổi dậy, tổng công kích, tổng khởi nghĩa, tổng tiến công và nổi dậy... tạo ra sức mạnh tổng hợp của cuộc chiến tranh nhân dân, đánh bại từng chiến lược chiến tranh, tiến lên đánh bại hoàn toàn chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ.

4.3. Mặt trận làm chủ vùng giải phóng rộng lớn, xây dựng hậu phương tại chỗ, cơ sở quan trọng tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam

Thực tế ở MN, trước phong trào Đồng khởi (1960), chính quyền Sài Gòn kiểm soát tuyệt đại đa số các thôn xã. Tuy nhiên, ngay ở các vùng đồng bằng, một số thôn xã bên ngoài thì vẫn có chính quyền Sài Gòn, nhưng do lực lượng của nhân dân mạnh nên sức kim kẹp của chính quyền Sài Gòn đối với nhân dân bị hạn chế. Ở nhiều vùng rừng núi Nam Bộ, Tây Nguyên, các tỉnh duyên hải Trung Bộ, chính quyền Sài Gòn chưa thiết lập được bộ máy chính quyền cơ sở; đồng thời nhân dân ở đây cũng chưa xây dựng được bộ máy tự quản.

Thực hiện chủ trương đánh địch trên cả ba vùng chiến lược: đô thị, nông thôn đồng bằng và miền núi, qua đó để huy động lực lượng toàn dân vào cuộc kháng chiến, đồng thời không để cho đối phương biến nông thôn Nam bộ thành hậu phương trực tiếp an toàn của chúng. Để giành được thắng lợi cuối cùng, ba vùng chiến lược phải phối hợp chặt chẽ với các mũi đấu tranh để phát triển thực lực, chuyển thế, tạo thời cơ tiến lên tấn công đô thị, lật đổ chính quyền địch, giành chính quyền về

tay nhân dân.

Sau khi MTDTGPMNVN ra đời (tháng 12/1960), vùng giải phóng ngày càng được củng cố và phát triển. Mặt trận đã xây dựng được hệ thống của Mặt trận từ xã đến huyện, tỉnh, miền lên đến Ủy ban Trung ương Mặt trận. Mặc dù, chính quyền và quân đội Sài Gòn ra sức lập lại những vùng đã bị mất, củng cố chính quyền ở những vùng đang mất kiểm soát, nhưng những vùng tự quản của nhân dân và vùng phá thế kìm kẹp của địch vẫn do phía cách mạng kiểm soát và phát triển. Số xã do nhân dân tự quản ở Nam Bộ là 1.070 xã, ở Nam Bộ và Trung Bộ là 5.100 xã. Ở những vùng giải phóng, Ủy ban Mặt trận đảm nhiệm chức năng chính quyền ngày càng rõ nét và có hiệu quả. Ủy ban chăm lo mọi mặt cho đời sống của nhân dân trong việc cung cấp lương thực và vận động tuyên mộ binh cho lực lượng vũ trang. Một số nơi đã giành lại ruộng đất cho nhân dân.

Đến cuối năm 1965, với những thắng lợi của phong trào đấu tranh chính trị và vũ trang của quân và dân MN đã dẫn đến sự hình thành những vùng giải phóng rộng lớn từ bờ Nam sông Bến Hải đến tận mũi Cà Mau, tạo một thế đứng mạnh mẽ cho quân và dân MN đánh địch khắp mọi nơi². Như vậy, Mặt trận “có dân, có đất, có lực lượng vũ trang. Mặt trận có trách nhiệm phải giữ đất, bảo vệ dân, Mặt trận làm chức năng chính quyền. Trong những vùng giải phóng, Mặt trận là một uy tín chính trị có tổ chức, là chính phủ có hiệu lực, là một tổ chức chính quyền quản lý phần lớn đất đai ở MN được giải phóng” (Nhâm, 1978, tr.55).

Trong vùng giải phóng, Mặt trận với tư cách là một chính phủ, có ảnh hưởng đối với nhiều người ở nông thôn, thành thị hơn chính quyền Sài Gòn. Ở các vùng giải phóng, nhân dân thực sự được sống tự do, được làm chủ cuộc đời mình. Đồng bào ở vùng giải phóng đã tăng gia sản xuất, xây dựng ấp, làng chiến đấu, phát triển chiến tranh du kích, xây dựng, phát triển kinh tế, văn hoá, giáo dục... hăng hái đóng góp nhân lực, vật lực cho kháng chiến chống Mỹ. Vùng giải phóng thực sự là hậu phương trực tiếp vững chắc của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước.

² Nhân dịp kỷ niệm 5 năm thành lập MTDTGPMNVN (ngày 20/12/1965), Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ nhận định: vùng giải phóng MN đã chiếm 4/5 đất đai với 10 triệu dân (Bộ Ngoại giao, 2007). Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ phải thừa nhận: “Trong số đất đai của 22 trong số 43 tỉnh, Việt cộng kiểm soát tới hơn 50% hoặc nhiều hơn thế, bao gồm 80% ở Phước Tuy, 90% ở Bình Dương, 75% ở Hậu Nghĩa, 90% ở Long An, 90% ở Kiến Tường, 90% ở Định Tường, 90% ở Kiến Hòa và 85% ở An Xuyên” (Tài liệu mật của Bộ Quốc phòng Mỹ về chiến tranh xâm lược Việt Nam, 1971, tr.253).

4.4. Mặt trận tăng cường hoạt động đối ngoại nhằm đoàn kết, tranh thủ sự ủng hộ quốc tế, hình thành 3 tầng mặt trận chống đế quốc Mỹ xâm lược

Với sự ra đời của MTDTGPMNVN, Việt Nam từ đây không chỉ có ngoại giao của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa mà còn có ngoại giao của MTDTGPMNVN nhằm mục tiêu chung là tuyên truyền về cuộc chiến tranh chính nghĩa của nhân dân Việt Nam, lên án chính sách xâm lược và những hành động tàn bạo của Mỹ, đồng thời tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân thế giới đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Việt Nam.

Với chủ trương xây dựng một MN độc lập, dân chủ, hòa bình, trung lập, Chương trình 10 điểm của Mặt trận giải phóng có ý nghĩa đối nội, đối ngoại rất quan trọng. Trong đó, Mặt trận khẳng định phương hướng trong quan hệ đối ngoại của cách mạng miền Nam Việt Nam là: (1) Xóa bỏ mọi hiệp ước bất bình đẳng, xâm phạm đến chủ quyền dân tộc do tập đoàn tay sai của Mỹ ký kết với nước ngoài; (2) Đặt quan hệ ngoại giao với tất cả các nước yêu chuộng hòa bình và độc lập, trung lập. Mở rộng quan hệ hữu nghị với các nước Đông Nam Á, đặc biệt các nước láng giềng Campuchia và Lào; (3) Không tham gia khối liên minh quân sự nào, không liên minh quân sự với nước nào; (4) Nhận viện trợ kinh tế với bất kỳ quốc gia nào sẵn sàng giúp đỡ, không có điều kiện ràng buộc... (Luân, 2001, tr.191).

Khẩu hiệu “*hoà bình và trung lập*” của MTDTGPMNVN là một sách lược để tranh thủ sự ủng hộ của dư luận thế giới, tăng sức mạnh cho cuộc chiến đấu của nhân dân MN và cô lập kẻ thù. Việt Nam đưa ra khẩu hiệu “*hoà bình*” vì ai cũng mong muốn được hoà bình, “*trung lập*” để đoàn kết với tất cả các lực lượng yêu chuộng hoà bình, tự do, công lý trên toàn thế giới. Do đó, ngay cả những lực lượng không tán thành chủ nghĩa xã hội vẫn nhiệt tình ủng hộ cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở MN.

Việc nhân dân thế giới công nhận MTDTGPMNVN có ý nghĩa rất quan trọng. Điều đó chứng tỏ rằng nhân dân các nước ủng hộ một cách cụ thể quyền tự quyết của nhân dân MN Việt Nam, đã nhận thức đúng đắn tính chất của cuộc chiến đấu của nhân dân MN Việt Nam là một cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, cuộc chiến tranh chính nghĩa. MTDTGPMNVN nhanh chóng trở thành một tổ chức đóng vai trò quan trọng trong việc tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của dư luận quốc tế. Nhiều đoàn đại biểu của Mặt trận đã đi thăm các nước, tham dự nhiều hội nghị, diễn đàn quốc tế, đưa tiếng nói chính nghĩa của nhân dân MN tới nhân dân thế giới, nêu cao lập trường chiến đấu

của nhân dân Việt Nam.

Ngoại giao của Mặt trận giải phóng “*tuy hai mà một, tuy một mà hai*” trở thành nét độc đáo và sáng tạo lớn trong ngoại giao Việt Nam. Bên cạnh những hoạt động ngoại giao của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, hoạt động đối ngoại của MTDTGPMNVN đã góp phần hết sức quan trọng vào việc đoàn kết quốc tế, tranh thủ sự ủng hộ quốc tế cho cuộc kháng chiến của nhân dân MN. Mặt trận đã hướng mọi hoạt động đối ngoại vào việc cô lập triệt để đế quốc Mỹ, phân hoá hàng ngũ kẻ thù; tăng cường đoàn kết với các lực lượng dân tộc, dân chủ, xã hội chủ nghĩa và hoà bình thế giới, chia mũi nhọn đấu tranh vào đế quốc Mỹ. Mặt trận ngoại giao đã đạt được những kết quả to lớn. Một phong trào đoàn kết và ủng hộ nhân dân Việt Nam đã dấy lên mạnh mẽ trên thế giới. Ảnh hưởng và uy tín của Mặt trận không ngừng được mở rộng.

Từ năm 1961-1967, đã có 139 đoàn đại biểu của MTDTGPMNVN đi dự các hội nghị quốc tế và khu vực hay quốc gia; cũng trong thời gian đó, có tất cả 191 đoàn đại biểu nhân dân MN đi thăm hữu nghị các nước, trong số đó có 12 nước xã hội chủ nghĩa, 52 nước tư bản chủ nghĩa, 3 nước dân tộc chủ nghĩa. Những hoạt động ngoại giao tích cực của Mặt trận đã tạo lập mối quan hệ quốc tế rộng rãi, góp phần khơi dậy phong trào cách mạng thế giới “chống Mỹ, ủng hộ Việt Nam” và “ủng hộ Việt Nam chống Mỹ”.

Từ năm 1962, phong trào nhân dân thế giới ủng hộ MTDTGPMNVN, ủng hộ nhân dân Việt Nam đánh Mỹ đã bắt đầu và nhanh chóng lan rộng và ngày càng phát triển mạnh mẽ từ các nước Đông Dương, các nước xã hội chủ nghĩa đến các nước tư bản chủ nghĩa, các dân tộc độc lập và trải rộng khắp các châu lục.

MTDTGPMNVN ra đời, với những hình thức tập hợp lực lượng theo ngành nghề, giới tính, lứa tuổi... và bằng những chủ trương, chính sách đoàn kết của mình, Mặt trận đã tập hợp được mọi lực lượng yêu nước ở MN, trên cơ sở đó Mặt trận đã xây dựng được được lực lượng chính trị, vũ trang. Mặt trận thực hiện chức năng là chính quyền cách mạng xây dựng hậu phương tại chỗ, làm bàn đạp tiến lên giải phóng hoàn toàn MN.

Từ khi Liên minh các lực lượng hòa bình và dân chủ MN Việt Nam ra đời (tháng 4/1968) và khi Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa MN Việt Nam được thành lập (tháng 6/1969), MTDTGPMNVN có thêm lực lượng đồng hành để mở rộng đại đoàn kết dân tộc, có thêm tổ chức để chuyển giao chức năng nhà nước, đối nội cũng như đối ngoại. Những

thành công của Mặt trận đã góp phần quyết định vào thắng lợi cuối cùng của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, giải phóng MN và thống nhất Tổ quốc.

5. Thảo luận

Một là, từ khi ra đời cho đến khi giải phóng hoàn toàn MN, thống nhất đất nước, MTDTGPMNVN đã khẳng định rõ vai trò quan trọng đối với đoàn kết, tập hợp, lãnh đạo nhân dân MN tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn.

Hai là, trong giai đoạn cách mạng hiện nay, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân Việt Nam đang tập trung thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu, rộng nên việc tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc là một nhiệm vụ quan trọng, bức thiết.

Ba là, trong điều kiện mới, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam vừa phải kế thừa, phát huy những kinh nghiệm quý báu của MTDTGPMNVN và các đoàn thể, tổ chức trong kháng chiến, vừa phải tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động trên cơ sở giải quyết hài hoà quan hệ lợi ích giữa các thành viên trong xã hội; xóa bỏ mặc cảm, định kiến về quá khứ, thành phần giai cấp, chấp nhận những điểm khác nhau, nhưng không trái với lợi ích quốc gia - dân tộc, đề tập hợp, đoàn kết cộng đồng dân tộc Việt Nam nhằm mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

6. Kết luận

Thứ nhất, MTDTGPMNVN là trung tâm đoàn kết rộng rãi các lực lượng yêu nước, dân chủ, đem lại cho phong trào đang phát triển một danh nghĩa công khai, phù hợp với yêu cầu tập hợp lực lượng đấu tranh của cách mạng MN.

Thứ hai, sự ra đời của MTDTGPMNVN là một sáng tạo có ý nghĩa chiến lược của Đảng về công tác mặt trận trong quá trình lãnh đạo nhân dân cả nước tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng ở hai miền: Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở MN.

Thứ ba, dưới ngọn cờ đại nghĩa, bao tập cách mạng cuộn cuộn nổi lên khắp MN, từ nông thôn đến thành thị, từ bung biển rừng núi đến các vùng đồng bằng ven biển, như Trường Sơn chuyển mình, Cửu Long cuộn sóng, quét sạch cơ đồ thực dân mới của đế quốc Mỹ, xóa bỏ họa chia cắt đất nước, thu non sông về một mối, mở ra kỷ nguyên cả nước độc lập, thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội.

Tài liệu tham khảo

- Ban Tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị. (1995). *Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước - Thắng lợi và bài học*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- Bin, N. V. (2005). *Ngoại giao Việt Nam 1945-2000*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- Bộ Ngoại giao. (2007). *Mặt trận ngoại giao với đàm phán Pari về Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- Cường, T. Đ. (2006). *Biên niên lịch sử chính phủ Việt Nam 1945-2005, tập 5*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa Thông tin.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2004). *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 37*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2002). *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 17*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2002). *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 20*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2002). *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 21*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- Đại hội đại biểu quốc dân miền Nam Việt Nam thành lập Chính phủ Cách mạng lâm thời. (1969). *Sài Gòn: Nxb. Giải phóng*.
- Kỳ, N. C. (1990). (Hồi ký). *Chúng ta đã thua trận ở Việt Nam như thế nào*. Hà Nội: Nxb. Thông tin.
- Luân, N. P. (2001). *Ngoại giao Việt Nam hiện đại vì sự nghiệp giành độc lập, tự do (1945-1975)*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
- Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam*. (1961). Hà Nội: Nxb. Sự thật.
- Nhâm, T. (1978). *Nghệ thuật biết thắng từng bước*. Hà Nội: Nxb. Khoa học xã hội.
- Tài liệu mật của Bộ Quốc Phòng Mỹ về chiến tranh xâm lược Việt Nam*. (1971). Việt Nam: Thông tấn xã dịch và phát hành.
- William Colby. (2007). *Một chiến thắng bị bỏ lỡ*. Hà Nội: Nxb. Công an nhân dân.

MẶT TRẬN DÂN TỘC GIẢI PHÓNG MIỀN NAM - SÁNG TẠO CỐ Ý NGHĨA CHIẾN LƯỢC CỦA ĐẢNG TRONG LÃNH ĐẠO CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC

Đào Thị Bích Hồng

Trường Đại học Bách khoa, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Email: daobichhong@hcmut.edu.vn

Nhận bài: 05/9/2024; Phản biện: 18/9/2024; Tác giả sửa: 24/9/2024; Duyệt đăng: 28/10/2024; Phát hành: 20/11/2024

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/349>

Trong suốt quá trình phát triển của đất nước, từ khi Đảng ra đời, những dấu mốc lịch sử vĩ đại của dân tộc đều có dấu ấn lớn lao của Mặt trận, một tổ chức được thành lập bởi sự sáng tạo của Đảng, nhằm nêu cao tinh thần yêu nước và truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam, với đỉnh cao là Đại thắng mùa Xuân năm 1975, có sự ra đời và đóng góp to lớn của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam. Bài viết tập trung làm rõ sự ra đời và sứ mệnh lịch sử của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam trong thực hiện nhiệm vụ tập hợp, đoàn kết mọi lực lượng yêu nước ở miền Nam; làm chủ vùng giải phóng rộng lớn, xây dựng hậu phương tại chỗ; tăng cường hoạt động đối ngoại nhằm đoàn kết, tranh thủ sự ủng hộ quốc tế, góp phần cho thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc Việt Nam.

Từ khóa: Mặt trận giải phóng dân tộc; Kháng chiến chống Mỹ; Đoàn kết toàn dân tộc; Miền Nam, Việt Nam.